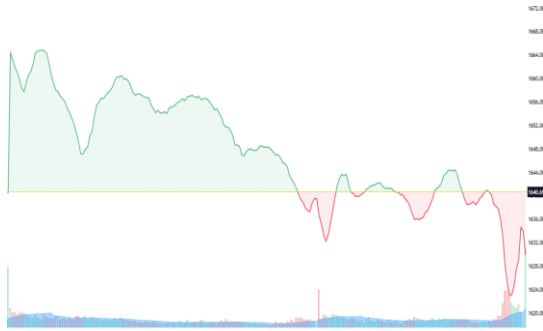


**VN-INDEX**


|                                                        |           |
|--------------------------------------------------------|-----------|
| Giá trị đóng cửa                                       | 1.630     |
| Biến động (%)                                          | 0,65%     |
| Khối lượng (triệu CP)                                  | 2.072,10  |
| Giá trị (tỷ đồng)                                      | 59.466,40 |
| SLCP tăng giá                                          | 84        |
| SLCP giảm giá                                          | 261       |
| SLCP đứng giá                                          | 37        |
| *Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận |           |

**HNX-INDEX**


|                                                        |          |
|--------------------------------------------------------|----------|
| Giá trị đóng cửa                                       | 282,34   |
| Biến động (%)                                          | 0,99%    |
| Khối lượng (triệu CP)                                  | 210,92   |
| Giá trị (tỷ đồng)                                      | 5.022,25 |
| SLCP tăng giá                                          | 50       |
| SLCP giảm giá                                          | 133      |
| SLCP đứng giá                                          | 47       |
| *Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận |          |

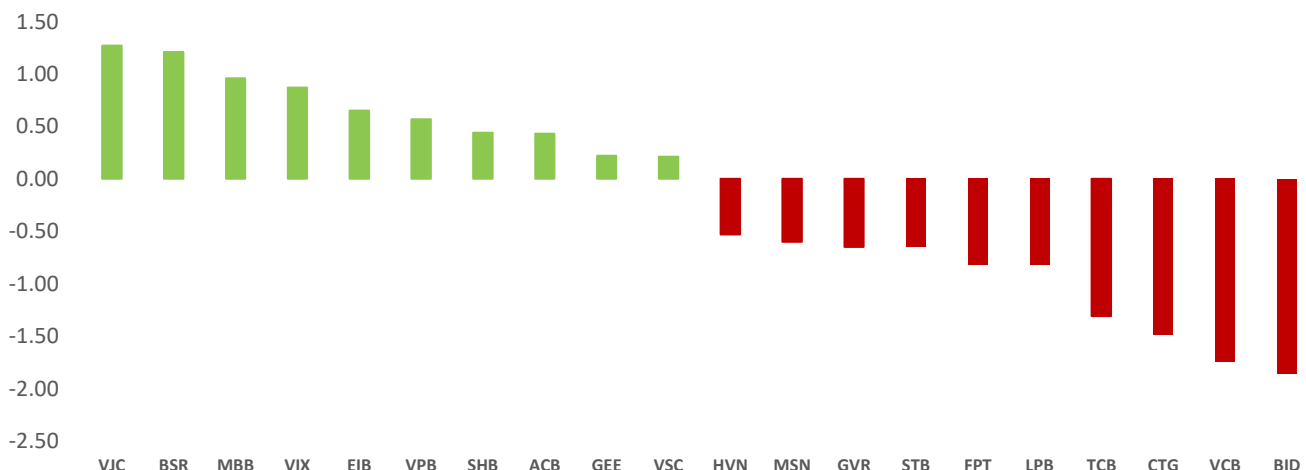
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**Thị trường cơ sở**

Phiên giao dịch cuối tuần ngày 15/08 khởi động lạc quan ngay từ sớm kéo VN-Index nhanh chóng tăng gần 25 điểm. Một số cổ phiếu ngân hàng như MBB, VPB, EIB, MBB... tiếp tục thu hút dòng tiền tốt. Lực cầu cũng hướng tới các mã dầu khí, điện như PLX, BSR, PET, GEE, GEX, PC1... Tuy nhiên càng về cuối phiên sáng, áp lực điều chỉnh càng lan tỏa mạnh hơn trên bảng điện tử đẩy chỉ số quay đầu lao dốc. Sắc đỏ chi phối nhiều nhóm ngành như bán lẻ, cao su, thủy sản, công nghệ... khiến VN-Index tạm kết phiên sáng giảm hơn 1 điểm. VN-Index giao dịch giằng co quanh tham chiếu trong phần lớn thời gian của phiên chiều. Lực kéo ghi nhận tại một số mã chứng khoán, bảo hiểm với VIX, DSC, ORS tăng trần, VND, BSI, HCM, BVH, BIC... tiếp đà tích cực góp phần giúp chỉ số hồi phục. Điểm sáng trong phiên hôm nay còn ghi nhận tại cổ phiếu VJC khi tăng 6,8% lên 145.600 đồng/cp, cùng SHB, VRE, HDB, VSC... đồng thuận giao dịch khởi sắc. Dù vậy, số mã giảm điểm vẫn chiếm ưu thế khiến VN-Index nới rộng biên độ giảm. Rổ VN30 đóng cửa với 19 mã giảm, 9 mã tăng và 2 mã tham chiếu, trong đó LPB, BID, STB, CTG, FPT... đều giảm hơn 2,3%. Sức ép lớn cũng diễn ra ở hàng loạt mã bất động sản, xây dựng như NLG, DIG, NVL, TDH, TCH, NHA... với mức giảm hơn 4%. Kết phiên, chỉ số VN-Index giảm 0,65% xuống 1.630 điểm, giảm 10,69 điểm so với phiên hôm qua. Chỉ số HNX-Index cũng giảm 0,99% xuống 282,34 điểm do ảnh hưởng tiêu cực của các mã HUT, CEO, KSF, KSV.

**Thanh khoản** trên sàn HOSE phiên hôm nay ghi nhận giá trị khoảng 59.466,40 tỷ đồng, tăng 12,72% về giá trị so với phiên hôm qua, trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 2.183,59 tỷ đồng.

**Tự doanh** mua ròng liên tiếp phiên thứ 3 với giá trị khoảng 385,56 tỷ đồng, trong đó tự doanh mua ròng mạnh nhất cổ phiếu GEX (105,57 đồng). Bên cạnh đó, lực mua ròng cũng tập trung tại FPT, MWG, HPG.... Ở chiều ngược lại, tự doanh bán ròng chủ yếu các mã ngân hàng như CTG, VPB, LPB, MBB,...

Kết quả giao dịch tự doanh ngày 15/08 trên HOSE được tổng hợp chi tiết [tại đây](#)

**TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**


## KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

### KHUYẾN NGHỊ MUA

| Ngày khuyến nghị | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mở vị thế | Giá mục tiêu | Hiệu suất sinh lời | Ghi chú                  | Thực hiện quyền                                                                               |
|------------------|-------------|--------------|---------------|--------------|--------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20/09/2024       | PVT         | 18.7         | 20.75         | 26.6         | -9.9%              | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32</a>                                            |
| 09/10/2024       | QNS         | 48           | 44.5          | 52.1         | 5.5%               | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp</a>                                                  |
| 06/12/2024       | FRT         | 142.5        | 144.8         | 171          | -1.6%              | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1</a>                                               |
| 14/03/2025       | PC1         | 28.45        | 22.8          | 28.8         | 24.8%              | <a href="#">Chi tiết</a> |                                                                                               |
| 21/03/2025       | SAB         | 47.5         | 47.6          | 57.1         | -0.2%              | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng tiền, 3.000 đ/cp</a>                                                  |
| 26/03/2025       | QTP         | 13.2         | 13.7          | 16.7         | -3.6%              | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng tiền, 200đ/cp</a>                                                     |
| 27/03/2025       | DBD         | 54.9         | 53.5          | 68.6         | 2.6%               | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp</a>                                                  |
| 28/03/2025       | PPC         | 11.15        | 11.7          | 13.95        | -4.7%              | <a href="#">Chi tiết</a> |                                                                                               |
| 31/03/2025       | PAT         | 92.9         | 89.5          | 108          | 3.8%               | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng tiền, 2.500 đ/cp</a>                                                  |
| 02/04/2025       | GDT         | 20.7         | 22.05         | 26.1         | -6.1%              | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp</a>                                                  |
| 14/04/2025       | PVI         | 66           | 62.4          | 74.3         | 5.8%               | <a href="#">Chi tiết</a> |                                                                                               |
| 17/04/2025       | VCP         | 27.1         | 25.5          | 31.8         | 6.3%               | <a href="#">Chi tiết</a> |                                                                                               |
| 24/04/2025       | LHG         | 33           | 25.7          | 35.15        | 28.4%              | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng tiền, 1.900 đ/cp</a>                                                  |
| 04/06/2025       | TCM         | 31.5         | 30.3          | 34.45        | 4.0%               | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:10</a> |
| 13/06/2025       | MWG         | 70.5         | 62.5          | 72.7         | 12.8%              | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng tiền, 1.000đ/cp</a>                                                   |
| 24/06/2025       | AST         | 68.1         | 63.2          | 77.4         | 7.8%               | <a href="#">Chi tiết</a> |                                                                                               |
| 30/06/2025       | HVT         | 33.1         | 34.3          | 39.9         | -3.5%              | <a href="#">Chi tiết</a> |                                                                                               |
| 03/07/2025       | VIP         | 13.3         | 12.55         | 15.4         | 6.0%               | <a href="#">Chi tiết</a> |                                                                                               |
| 03/07/2025       | BMI         | 21.8         | 20.8          | 25           | 4.8%               | <a href="#">Chi tiết</a> |                                                                                               |
| 17/07/2025       | PVS         | 36.9         | 33.4          | 39.7         | 10.5%              | <a href="#">Chi tiết</a> |                                                                                               |

### KHUYẾN NGHỊ BÁN

| Ngày khuyến nghị | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mở vị thế | Giá bán mục tiêu | Hiệu suất sinh lời | Ghi chú                  | Thực hiện quyền |
|------------------|-------------|--------------|---------------|------------------|--------------------|--------------------------|-----------------|
| 03/04/2025       | CHP         | 34.1         | 34            | 29.55            | -0.3%              | <a href="#">Chi tiết</a> |                 |
| 13/08/2025       | SGP         | 29.4         | 30.4          | 24.9             | 3.4%               | <a href="#">Chi tiết</a> |                 |

## KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ

| Ngày khuyến nghị | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mở vị thế | Giá mục tiêu | Giá dừng lỗ | Hiệu suất sinh lời | Chiến lược đầu tư | Ghi chú                  |
|------------------|-------------|--------------|---------------|--------------|-------------|--------------------|-------------------|--------------------------|
| 01/07/2025       | VCB         | 64.3         | 58.2          | 66           | 55.5        | 10.5%              | Trend trade       | <a href="#">Chi tiết</a> |
| 10/07/2025       | SAB         | 47.5         | 48.1          | 52.8         | 45.8        | -1.2%              | Swing trade       | <a href="#">Chi tiết</a> |
| 10/07/2025       | PHP         | 37.3         | 38.8          | 46.3         | 36.5        | -3.9%              | Swing trade       | <a href="#">Chi tiết</a> |
| 22/07/2025       | SGP         | 29.4         | 29.7          | 37           | 27.3        | -1.0%              | Swing trade       | <a href="#">Chi tiết</a> |
| 07/08/2025       | TDH         | 4.94         | 5.11          | 6            | 4.6         | -3.3%              | Swing trade       | <a href="#">Chi tiết</a> |
| 08/08/2025       | HAG         | 15.9         | 16.15         | 21           | 14.4        | -1.5%              | Trend trade       | <a href="#">Chi tiết</a> |
| 08/08/2025       | CKG         | 15           | 15.45         | 17.75        | 14.4        | -2.9%              | Swing trade       | <a href="#">Chi tiết</a> |
| 08/08/2025       | PVD         | 22.75        | 23            | 25.9         | 21.6        | -1.1%              | Swing trade       | <a href="#">Chi tiết</a> |
| 13/08/2025       | VGI         | 78.8         | 82            | 93           | 76          | -3.9%              | Swing trade       | <a href="#">Chi tiết</a> |
| 13/08/2025       | SZC         | 37.8         | 39.75         | 45.4         | 36.15       | -4.9%              | Swing trade       | <a href="#">Chi tiết</a> |

### KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ – ĐIỀU CHỈNH GIÁ DO THỰC HIỆN QUYỀN

| Ngày khuyến nghị | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mở vị thế | Giá mục tiêu | Giá dừng lỗ | Hiệu suất sinh lời | Chiến lược đầu tư | Ghi chú                  | Thực hiện quyền                                                                 |
|------------------|-------------|--------------|---------------|--------------|-------------|--------------------|-------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 22/07/2025       | HAH         | 61.9         | 55.3          | 64.2         | 51.2        | 11.9%              | Swing trade       | <a href="#">Chi tiết</a> | <a href="#">Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3 và Cổ tức bằng tiền, 1.000đ/cp</a> |

### KHUYẾN NGHỊ MUA ĐÃ ĐÓNG

| Ngày khuyến nghị | Mã cổ phiếu | Giá mở vị thế | Giá mục tiêu | Giá dừng lỗ | Hiệu suất sinh lời | Chiến lược đầu tư | Ghi chú                      |
|------------------|-------------|---------------|--------------|-------------|--------------------|-------------------|------------------------------|
| 04/07/2025       | FPT         | 106.5         | 121.7        | 99.1        | -4.8%              | Swing trade       | Cắt lỗ tại giá 101.400 đ/cp  |
| 18/07/2025       | LPB         | 34.6          | 38.9         | 32.6        | 13.3%              | Swing trade       | Chốt lời tại giá 39.200 đ/cp |

## TIN TỨC

### BỎ ROOM TÍN DỤNG: NGÂN HÀNG PHẢI TỰ XÁC ĐỊNH “ĐIỂM AN TOÀN”

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước thí điểm bỏ room tín dụng từ năm 2026. Tuy vậy, kể cả khi bỏ “room”, các ngân hàng thương mại cũng phải tự dựng “barie” để ngăn rủi ro cho chính mình.

#### Mỏng vốn, ngân hàng phải thận trọng nếu được bỏ room tín dụng

Trong công điện ban hành tuần qua, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước khẩn trương xây dựng lộ trình và thí điểm việc gỡ bỏ biện pháp giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng (room tín dụng) để thực hiện từ năm 2026. Việc bỏ cơ chế điều hành tín dụng bằng “room” để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của nền kinh tế trong thời gian tới là cần thiết.

Tuy nhiên, Tiến sĩ Nguyễn Quốc Hùng, Phó chủ tịch, kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam cho hay, lâu nay, hạn mức tín dụng được các ngân hàng coi là “điểm tựa an toàn”. Vì vậy, tới đây, khi bỏ room tín dụng, nhiều ngân hàng có thể sẽ thấy lúng túng khi đưa ra mức tăng trưởng tín dụng phù hợp.

Hiện các ngân hàng thương mại rất mong được bỏ room tín dụng để chủ động hơn trong xây dựng kế hoạch tăng trưởng tín dụng hằng năm, song cũng thừa nhận, việc tự xây dựng “room” tín dụng buộc nhà băng phải tăng khả năng chịu trách nhiệm trước cổ đông và cơ quan quản lý trong việc tự xác định “điểm an toàn” của chính mình. Theo đó, xác định room tín dụng không chỉ phụ thuộc vào tiềm lực vốn, mà còn phụ thuộc vào năng lực quản trị rủi ro của mỗi ngân hàng.

Ông Nguyễn Quang Ngọc, Phó trưởng ban Chính sách tín dụng (Agribank) cho biết, một khi gỡ bỏ room tín dụng, nếu không cẩn thận, sẽ rơi vào chu kỳ mở rộng quá nóng. Do đó, Agribank chủ động triển khai đồng bộ nhiều công cụ để quản lý hạn mức tín dụng và chất lượng tín dụng. Ngoài tuân thủ các quy định về Tỷ lệ An toàn vốn (CAR) do Ngân hàng Nhà nước ban hành, Agribank còn xây dựng các kịch bản tăng trưởng, phân bổ tín dụng theo ngành, lĩnh vực ưu tiên; xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ khách hàng...

Tính đến cuối năm 2024, CAR của các ngân hàng thương mại cổ phần trong nước là hơn 12% (riêng nhóm ngân hàng thương mại nhà nước là trên 10%), chỉ bằng một nửa so với hệ số của nhóm ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực (20 – 30%)...

Nói cách khác, hệ thống ngân hàng Việt vẫn chưa thoát khỏi “căn bệnh” mỏng vốn trầm kha nhiều năm nay. Điều này khiến hệ thống dễ bị tổn thương khi xảy ra biến động trên thị trường. Trong bối cảnh đó, để tăng khả năng chống chịu và tận dụng tốt hơn cơ hội khi bỏ room tín dụng, bản thân các ngân hàng, ngoài việc nâng cao năng lực quản trị, phải tăng cường làm dày bộ đệm tài chính, đủ để ứng phó với các cú sốc tài chính từ bên trong và bên ngoài.

#### Bước đệm để bỏ room tín dụng

Theo Tiến sĩ Nguyễn Quốc Hùng, những năm gần đây, công cụ quản trị rủi ro tín dụng đã có sự phát triển mạnh mẽ, từ việc xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, đến việc áp dụng các tiêu chuẩn quản trị tiên tiến theo Basel II, Basel III.

Cụ thể, để đảm bảo an toàn hệ thống và đáp ứng các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành nhiều quy định liên quan đến hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, gần đây nhất là Thông tư số 14/2025/TT-NHNN, ngày 30/6/2025 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước

ngoài (Thông tư 14). Thông tư này đã đưa ra quy định về các bộ đệm vốn, gồm bộ đệm bảo toàn vốn, bộ đệm vốn phản chu kỳ và bộ đệm vốn cho các ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống. Đây là tiền đề quan trọng cho lộ trình xóa bỏ cơ chế phân bổ hạn mức tín dụng.

Để thực hiện Thông tư 14, các ngân hàng đang khẩn trương xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ phục vụ mục đích tính vốn, hướng đến việc áp dụng phương pháp xếp hạng nội bộ theo chuẩn mực quản lý rủi ro Basel III trong tính toán vốn cho rủi ro tín dụng.

Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đánh giá, một số tổ chức tín dụng đã cơ bản đáp ứng quy định của Thông tư 14, song cũng còn nhiều tổ chức tín dụng cần thêm thời gian nâng cấp hoặc xây dựng mới để đáp ứng yêu cầu tính vốn theo phương pháp xếp hạng nội bộ.

Ông Lê Thanh Tùng, Thành viên Hội đồng quản trị VietinBank cho biết, các quy định, chính sách về quản trị rủi ro đang được Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu chỉnh sửa và nâng cấp theo chuẩn mực Basel III. Đó là bước tiến rất lớn, buộc các ngân hàng phải tăng cường nguồn vốn huy động và vốn tự có tương ứng với dư nợ tín dụng có thể cung ứng ra nền kinh tế, nhằm đảm bảo sự an toàn và ổn định của hệ thống ngân hàng, hỗ trợ việc bổ room tín dụng.

Ngoài ra, theo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng, cần phát triển mạnh mẽ thị trường vốn để đáp ứng nhu cầu vốn trung và dài hạn, từ đó giảm áp lực lên nguồn vốn ngắn hạn của hệ thống ngân hàng, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

*Nguồn: Tổng hợp*

## TIN DOANH NGHIỆP

**CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII, HOSE)** (chi tiết xem [tại đây](#))

CII giải trình sau chuỗi tăng trần với thanh khoản kỷ lục

**CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR, HOSE)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Cổ phiếu TTC Land (SCR) lần đầu tiên sau 3 năm vượt mốc 10.000 đồng/cổ phiếu

**CTCP Cảng Nghệ Tĩnh (NAP, HNX)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Cảng Nghệ Tĩnh tăng lãi sau soát xét nhờ ưu đãi thuê đất, cổ phiếu lao dốc sau 3 phiên đỉnh

**CTCP Vinhomes (VHM, HOSE)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Vinhomes muốn phát hành tối đa 15 ngàn tỷ đồng trái phiếu

**CTCP Đầu tư QP Xanh (HKT, HNX)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Cổ phiếu HKT lập đỉnh giữa lúc doanh nghiệp bị xử phạt

**CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (ND2, UPCOM)** (chi tiết xem [tại đây](#))

ND2 chốt quyền nhận cổ tức tiền mặt 2.500 đồng/cp

**CTCP SPM (SPM, HOSE)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Chi phí dự phòng nợ khó đòi kéo lợi nhuận SPM giảm mạnh sau soát xét

**CTCP Sữa Việt Nam (VNM, HOSE)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Vinamilk có lợi thế cạnh tranh gì trong trung và dài hạn?

**CTCP Bông Bạch Tuyết (BBT, UPCOM)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Bông Bạch Tuyết chốt thời gian trả cổ tức 2024 và chào bán 9,8 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

**CTCP Nafoods Group (NAF, HOSE)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Nafoods được ngân hàng tại Hà Lan tài trợ 20 triệu USD

**CTCP FPT (FPT, HOSE)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Doanh thu 7 tháng vượt 38 ngàn tỷ, FPT vẫn hạ mục tiêu tăng trưởng cả năm

**CTCP Gemadept (GMD, HOSE)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Gemadept (GMD) sẽ sớm đưa cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 3 vào khai thác, gia tăng công suất

**CTCP Tập đoàn CIC (CKG, HOSE)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản sắp là hoạt động kinh doanh chính của CIC Group (CKG)

**CTCP Ánh Dương Việt Nam (VNS, HOSE)** (chi tiết xem [tại đây](#))

Tổng giám đốc trở thành cổ đông lớn tại Vinasun (VNS)

**LỊCH SỰ KIỆN**

| Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện                                                                         | Ghi chú                  |
|-------|-------|------------|------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| VIM   | UPCOM | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 18/09/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP                                               | <a href="#">Chi tiết</a> |
| GTA   | HOSE  | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 27/08/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP                                               | <a href="#">Chi tiết</a> |
| MNB   | UPCOM | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 29/08/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP                                             | <a href="#">Chi tiết</a> |
| NQN   | UPCOM | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 28/08/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 287 đồng/CP                                               | <a href="#">Chi tiết</a> |
| SEB   | HNX   | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 25/08/2025     | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP                                             | <a href="#">Chi tiết</a> |
| CCR   | HNX   | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 29/08/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP                                               | <a href="#">Chi tiết</a> |
| SFI   | HOSE  | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 25/08/2025     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP                                             | <a href="#">Chi tiết</a> |
| KTL   | UPCOM | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 28/08/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP                                               | <a href="#">Chi tiết</a> |
| DOC   | UPCOM | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 24/09/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP                                               | <a href="#">Chi tiết</a> |
| WCS   | HNX   | 15/08/2025 | 18/08/2025 |                | Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 5:1 | <a href="#">Chi tiết</a> |
| HNA   | HOSE  | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 08/09/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP                                             | <a href="#">Chi tiết</a> |
| HAD   | HNX   | 15/08/2025 | 18/08/2025 | 28/08/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP                                             | <a href="#">Chi tiết</a> |
| SHB   | HOSE  | 18/08/2025 | 19/08/2025 |                | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13                                          | <a href="#">Chi tiết</a> |
| SB1   | UPCOM | 18/08/2025 | 19/08/2025 | 18/09/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP                                               | <a href="#">Chi tiết</a> |
| BRR   | UPCOM | 19/08/2025 | 20/08/2025 | 29/09/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP                                               | <a href="#">Chi tiết</a> |
| RCL   | HNX   | 19/08/2025 | 20/08/2025 |                | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2                                           | <a href="#">Chi tiết</a> |
| PSL   | UPCOM | 19/08/2025 | 20/08/2025 | 10/09/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 250 đồng/CP                                               | <a href="#">Chi tiết</a> |
| MST   | HNX   | 19/08/2025 | 20/08/2025 |                | Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025, tỷ lệ 100:10                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| BTW   | HNX   | 19/08/2025 | 20/08/2025 | 19/09/2025     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP                                               | <a href="#">Chi tiết</a> |
| DBM   | UPCOM | 19/08/2025 | 20/08/2025 | 04/09/2025     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.150 đồng/CP                                             | <a href="#">Chi tiết</a> |

|     |       |            |            |            |                                                                     |                          |
|-----|-------|------------|------------|------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| FHS | UPCOM | 19/08/2025 | 20/08/2025 | 28/08/2025 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| MBS | HNX   | 19/08/2025 | 20/08/2025 | 19/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| S99 | HNX   | 19/08/2025 | 20/08/2025 |            | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1                       | <a href="#">Chi tiết</a> |
| VSH | HOSE  | 20/08/2025 | 21/08/2025 | 30/09/2025 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| DPR | HOSE  | 20/08/2025 | 21/08/2025 | 29/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| IME | UPCOM | 20/08/2025 | 21/08/2025 | 16/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP                          | <a href="#">Chi tiết</a> |
| TCH | HOSE  | 20/08/2025 | 21/08/2025 |            | Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 10:3, giá 10.000/CP | <a href="#">Chi tiết</a> |
| GEE | HOSE  | 20/08/2025 | 21/08/2025 | 10/09/2025 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP                      | <a href="#">Chi tiết</a> |
| BTT | HOSE  | 21/08/2025 | 22/08/2025 | 10/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| BTT | HOSE  | 21/08/2025 | 22/08/2025 | 02/10/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| OIL | UPCOM | 21/08/2025 | 22/08/2025 | 11/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 250 đồng/CP                          | <a href="#">Chi tiết</a> |
| PDV | UPCOM | 21/08/2025 | 22/08/2025 | 05/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP                          | <a href="#">Chi tiết</a> |
| VSN | UPCOM | 22/08/2025 | 25/08/2025 | 10/10/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP                          | <a href="#">Chi tiết</a> |
| HND | UPCOM | 22/08/2025 | 25/08/2025 | 29/09/2025 | Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP                  | <a href="#">Chi tiết</a> |
| NTC | UPCOM | 22/08/2025 | 25/08/2025 | 25/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6.000 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| NAV | HOSE  | 22/08/2025 | 25/08/2025 | 08/09/2025 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| MQN | UPCOM | 22/08/2025 | 25/08/2025 |            | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17                     | <a href="#">Chi tiết</a> |
| BMK | UPCOM | 25/08/2025 | 26/08/2025 |            | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18                     | <a href="#">Chi tiết</a> |
| TRS | UPCOM | 25/08/2025 | 26/08/2025 | 10/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| PHR | HOSE  | 27/08/2025 | 28/08/2025 | 26/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.350 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |
| NBW | HNX   | 27/08/2025 | 28/08/2025 | 30/09/2025 | Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.600 đồng/CP                      | <a href="#">Chi tiết</a> |
| ILB | HOSE  | 28/08/2025 | 29/08/2025 | 15/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.466 đồng/CP                        | <a href="#">Chi tiết</a> |

|     |       |            |            |            |                                                                                               |                          |
|-----|-------|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| GAS | HOSE  | 28/08/2025 | 29/08/2025 | 25/11/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.100 đồng/CP                                                  | <a href="#">Chi tiết</a> |
| GAS | HOSE  | 28/08/2025 | 29/08/2025 |            | Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:3    | <a href="#">Chi tiết</a> |
| SZL | HOSE  | 28/08/2025 | 29/08/2025 | 19/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP                                                  | <a href="#">Chi tiết</a> |
| SNC | UPCOM | 29/08/2025 | 03/09/2025 | 02/10/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP                                                  | <a href="#">Chi tiết</a> |
| HTV | HOSE  | 04/09/2025 | 05/09/2025 | 25/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP                                                    | <a href="#">Chi tiết</a> |
| PSW | HNX   | 04/09/2025 | 05/09/2025 | 24/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP                                                    | <a href="#">Chi tiết</a> |
| SZC | HOSE  | 04/09/2025 | 05/09/2025 | 07/10/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP                                                  | <a href="#">Chi tiết</a> |
| DRL | HOSE  | 05/09/2025 | 08/09/2025 | 29/09/2025 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP                                                | <a href="#">Chi tiết</a> |
| PIS | UPCOM | 05/09/2025 | 08/09/2025 | 16/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP                                                  | <a href="#">Chi tiết</a> |
| TNP | UPCOM | 05/09/2025 | 08/09/2025 | 22/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP                                                  | <a href="#">Chi tiết</a> |
| BPC | HNX   | 08/09/2025 | 09/09/2025 | 15/10/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP                                                    | <a href="#">Chi tiết</a> |
| HDW | UPCOM | 09/09/2025 | 10/09/2025 | 30/09/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP                                                    | <a href="#">Chi tiết</a> |
| BIC | HOSE  | 09/09/2025 | 10/09/2025 | 06/11/2025 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP                                                  | <a href="#">Chi tiết</a> |
| BIC | HOSE  | 09/09/2025 | 10/09/2025 |            | Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:72,3 | <a href="#">Chi tiết</a> |

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

**Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu có thể được xem tại đây hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.**

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính**

Số 52 Lạc Long Quân, Phường  
Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 19006446  
Fax: (84.24) 37739058

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị  
Hồng Gấm, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt  
Nam  
ĐT: 19006446  
Fax: (84.28) 62910607

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng**

Số 100 Quang Trung, phường Thạch  
Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng,  
Việt Nam.  
ĐT: 19006446  
Fax: (84.236) 3553 888

## LIÊN HỆ

### Khởi dịch vụ chứng khoán FPTTS



#### **Lê Tú Anh**

#### **Chuyên viên hỗ trợ giao dịch**

**ĐT:** 19006446

**Fax:** (024) 3773 9056

**E-mail:** [anhlt@fpts.com.vn](mailto:anhlt@fpts.com.vn)

**Địa chỉ :** Số 52, Lạc Long Quân, phường Bưởi,  
quận Tây Hồ, Hà Nội

**Website:** [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)